

Số: 62/2024/QĐST-DS

Lai vung, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 08 năm 2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mai T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà D, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hồ Đăng K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số G, đường H, khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 13/11/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Mai T là: Luật sư Hồ Thị Xuân H – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1968;

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Số nhà D, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Phi T2, sinh năm 1989;
2. Ông Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 2002;
3. Chị Đào Thị Ánh T3, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Số nhà D, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Lê Thị Mai T với bị đơn hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1.

+ Bà Lê Thị Mai T và hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và Nguyễn Thị H1 cùng thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất thửa đất số 59, tờ bản đồ số 32 của bà Lê Thị Mai T với một phần thửa đất số 30, tờ bản đồ 32 của hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1 là đường nối từ mốc M2-A-H-G-F-E-D-C (theo sơ đồ đo đạc, ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

+ Bà Lê Thị Mai T và hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và Nguyễn Thị H1 cùng thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất thửa đất số 42, tờ bản đồ số 32 của bà Lê Thị Mai T với một phần thửa đất số 30, tờ bản đồ 32 của hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1 là đường thẳng nối từ mốc C-M7 (theo sơ đồ đo đạc, ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

+ Bà Lê Thị Mai T và hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và Nguyễn Thị H1 cùng thống nhất các bên có quyền và nghĩa vụ sử dụng ranh giới quyền sử dụng đất đã được xác định nêu trên theo chiều thẳng đứng từ mặt đất lên trên không gian theo quy định của pháp luật về ranh giới quyền sử dụng đất. Trường hợp các cây trồng vật kiến trúc của bên này che chắn qua phần đất bên kia thì phải tháo dỡ di dời, chặt đốn.

+ Trên cơ sở xác định đường ranh như trên, hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm di dời hàng rào, trụ đá và tài sản khác (nếu có) trên đất tranh chấp để trả lại diện tích lấn chiếm ranh cho bà Lê Thị Mai T quản lý sử dụng theo quy định pháp luật.

(Có sơ đồ đo đạc Chi nhánh Văn phòng Đ ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp và biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án kèm theo).

+ Các đương sự có quyền và nghĩa vụ sử dụng đúng ranh giới quyền sử dụng đất đã được Tòa án xác định theo chiều thẳng đứng không gian và lòng đất theo quy định pháp luật.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật các đương sự phải có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký, điều chỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần thửa đất số 59 và thửa 42 cùng tờ bản đồ số 32 của bà Lê Thị Mai T và thửa 30, tờ bản đồ 32 của hộ ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1. Tất cả các thửa đất tọa lạc tại xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

- Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

+ Bà Lê Thị Mai T tự nguyện chịu 5.161.000 đồng (Năm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản. (Bà Lê Thị Mai T đã nộp xong).

+ Ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu 5.161.000 đồng (Năm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản. (ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị H1 đã nộp xong).

- *Án phí, tạm ứng án phí:*

Bà Lê Thị Mai T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001563, ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung. Chị Lê Thị Mai T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát H. Lai Vung;
- CCTHA huyện Lai Vung;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Nhung